

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Thúy Sâm;

+ Bà Phạm Thị Ngọc Thúy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Ngo, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp HNGĐ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HNGGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Trung Chỉ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Thượng Nghĩa, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày: Ông H và bà Hoàng Thị Thùy D kết hôn với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam C, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn có xảy ra, nguyên nhân chủ yếu là quan điểm sống của đôi bên không hợp nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại và bạn bè khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và nguyện vọng là xin được ly hôn với chị Hoàng Thị Thùy D.

Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị Thùy D có một cháu Lê Duy M, sinh ngày 26/5/2015. Ly hôn ông Lê Văn H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà Hoàng Thị Thùy D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay các thành viên của Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017-QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2017. Trong quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. .

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay. Nội dung đơn khởi kiện đầy đủ, đúng đối tượng. Trong quá trình giải quyết vụ án đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án; tham gia phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy của phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:

Khi nhận được thông báo thụ lý vụ án bị đơn trực tiếp tham gia giải quyết vụ án, có đơn trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú nhưng không cung cấp địa chỉ cư trú mới cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Như vậy, bị đơn không chấp hành quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS năm 2015 làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về tình cảm: Ông Lê Văn H ly hôn bà Hoàng Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao cháu Lê Duy Mạnh, sinh ngày 26/5/2015 cho ông Lê Văn H nuôi dưỡng các, chị Hoàng Thị Thùy D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: ông Lê Văn H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2014/0001406 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Thùy D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và xét xử vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị Thùy D kết hôn với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam C, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn có xảy ra, việc này đã được hai bên gia đình nội, ngoại và bạn bè khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Ông H và bà D đã sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, bà D đã về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Lê Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với và bà Hoàng Thị Thùy D.

Mâu thuẫn của vợ chồng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình cần xử cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Hoàng Thị Thùy D.

- Về nuôi con chung: Có 01 cháu Lê Duy Mạnh, sinh ngày 26/5/2015. Ly hôn ông Lê Văn H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà Hoàng Thị Thùy D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, khi vợ chồng sống ly thân cháu Mạnh đã sống với ông H và ông H chăm sóc cháu từ đó đến nay. Nhằm đảm bảo tính ổn định cho cháu Mạnh cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu cần xử giao cháu Mạnh cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng ông H không yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con vì hiện nay bà D chưa có việc làm ổn định. Xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của ông H căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Ông H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử và Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị Thùy D.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Duy M, sinh ngày 26/5/2015 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2014/0001406 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ. Ông H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

2. Ông Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hoàng Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam C, H. Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Lê Hoài Thủy